

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

HUỶNH MINH CHƯƠNG

**PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ THỊT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KONTUM**

**Chuyên ngành : Kinh tế phát triển
Mã số : 60.31.05**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. BÙI QUANG BÌNH

Phản biện 1: PGS.TS. Võ Xuân Tiên

Phản biện 2: TS. Đỗ Ngọc Mỹ

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng
chấm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế họp trước
Hội đồng Đại học Đà Nẵng vào ngày 27 tháng 11
năm 2011.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tỉnh Kon Tum có tiềm năng để phát triển chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi bò thịt. Tuy nhiên trong những năm qua chăn nuôi bò ở địa phương đã nảy sinh ra một số vấn đề như: đàn bò thịt với quy mô số lượng chưa tương xứng với tiềm năng, chất lượng của con giống chưa cao dẫn tới năng suất và hiệu quả chăn nuôi thấp; phát triển đàn bò thiếu quy hoạch chi tiết; đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý tại cơ sở của tỉnh còn thiếu và mỏng; người sản xuất - các hộ gia đình và trang trại thiếu vốn, thiếu kiến thức về kỹ thuật, thú y và tổ chức sản xuất hàng hóa lớn theo hướng thâm canh; hệ thống các hoạt động dịch vụ phụ trợ trong chăn nuôi hoạt động chưa hiệu quả....

Để góp phần giải quyết những vấn đề trên, góp phần cho sự phát triển chăn nuôi bò thịt của tỉnh Kon Tum, tôi hình thành và chọn đề tài nghiên cứu: “*Phát triển chăn nuôi bò thịt trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” làm Đề tài luận văn tốt nghiệp.

2. Mục tiêu của đề tài

- Làm rõ được lý luận và thực tiễn phát triển chăn nuôi bò thịt để hình thành khung nội dung nghiên cứu phát triển chăn nuôi bò thịt;
- Xác định được tiềm năng, thế mạnh và các nguồn lực cho phát triển chăn nuôi bò thịt của tỉnh Kon Tum;
- Chỉ ra được mặt mạnh, yếu kém trong phát triển bò thịt của địa phương;
- Kiến nghị được các giải pháp phát triển chăn nuôi bò thịt của tỉnh thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng một loạt các phương pháp cụ thể như phân tích thống kê, chi tiết hóa, so sánh, đánh giá, tổng hợp, khái quát, chuyên gia...

4. Nguồn thông tin dữ liệu, công cụ phân tích chính

- Số liệu sơ cấp: được thu thập bằng phiếu điều tra, phỏng vấn.
- Thứ cấp: Chủ yếu sử dụng số liệu của Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum từ năm 2000; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum và báo cáo tổng kết của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Kon Tum.
- Ý kiến của chuyên gia.
- Công cụ chính: xử lý số liệu bằng Excel.

5. Điểm mới của đề tài

- Vận dụng lý luận phát triển ngành kinh tế quốc dân vào phát triển chăn nuôi bò thịt của tỉnh Kon Tum với những đặc thù của địa phương miền núi;
- Đây là lần đầu tiên một nghiên cứu phát triển chăn nuôi bò thịt toàn diện được áp dụng ở tỉnh Kon Tum;
- Các giải pháp được kiến nghị dựa trên tính đặc thù của địa phương sẽ hứa hẹn có hữu ích cho hoạch định chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt trên địa bàn tỉnh.

6. Kết cấu luận văn

Luận văn, ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, các phụ lục, kết cấu gồm 3 chương:

- Chương 1.** Những vấn đề chung về phát triển chăn nuôi bò thịt;
- Chương 2.** Thực trạng phát triển chăn nuôi bò thịt tỉnh Kontum;
- Chương 3.** Phương hướng và giải pháp phát triển chăn nuôi bò thịt của tỉnh Kon Tum.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ THỊT

1.1. Vai trò và đặc điểm của chăn nuôi bò thịt

1.1.1. Vai trò của chăn nuôi bò thịt

- Chăn nuôi bò thịt đóng góp vào gia tăng sản lượng và chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp;
- Chăn nuôi bò thịt đảm bảo cho nền kinh tế nhiều loại sản phẩm;
- Chăn nuôi bò thịt giúp khai thác tối ưu các nguồn lợi tự nhiên;
- Bò thịt cung cấp thịt cho nhu cầu của con người;
- Cung cấp phân bón cho cây trồng;
- Cung cấp sức kéo cho nông nghiệp và vận chuyển;
- Cung cấp các phụ phẩm giết mổ cho nông nghiệp và thủ công mỹ nghệ.

1.1.2. Đặc điểm của chăn nuôi bò thịt

Thứ nhất, đối tượng tác động của ngành chăn nuôi bò thịt là các cơ thể sống - bò thịt.

Thứ hai, chăn nuôi bò thịt có thể phát triển tĩnh tại tập trung mang tính chất như sản xuất công nghiệp hay di động phân tán mang tính chất như sản xuất nông nghiệp.

Thứ ba, chăn nuôi bò thịt là ngành sản xuất đồng thời cho nhiều sản phẩm.

1.2. Nội dung và tiêu chí phát triển chăn nuôi bò thịt

1.2.1. Nội dung về phát triển chăn nuôi bò thịt

- Gia tăng quy mô sản lượng chăn nuôi bò thịt
- Quy mô của ngành chăn nuôi bò thịt thể hiện qua quy mô đàn bò
- số lượng đàn bò. Quy mô chăn nuôi bò thịt còn được phản ánh bằng

tổng sản lượng thịt bò mà ngành sản xuất này tạo ra trong một thời gian nhất định thường là tổng trọng lượng bò thịt xuất chuồng trong kỳ.

- Nâng cao năng suất và chất lượng chăn nuôi bò thịt

Những giống bò có năng suất thịt cao vừa bảo đảm hiệu quả cho người chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu thịt bò của thị trường ngày càng cao vừa làm tăng nhanh sản lượng thịt bò tạo ra sự phát triển của ngành. Năng suất cao còn quyết định tới thu nhập và khả năng tái sản xuất mở rộng ngành sản xuất này

Chất lượng thịt phụ thuộc vào giống và điều kiện chăn nuôi. Thịt bò không chỉ đảm bảo về hàm lượng dinh dưỡng và còn phải đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe về kỹ thuật khác.

- Gia tăng và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực

Huy động thêm các nguồn lực để tăng quy mô sản xuất ngành chăn nuôi này như đầu tư tăng thêm số lượng đàn bò, mở rộng diện tích đồng cỏ để tăng lượng thức ăn... và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong nông nghiệp chẳng hạn đầu tư cải tạo giống cho đàn bò, thâm canh trồng cỏ trên một đơn vị diện tích, nâng cao trình độ kỹ thuật cho người chăn nuôi hay áp dụng quy trình công nghệ quản lý đàn bò ...

- Nâng cao kết quả kinh doanh và thu nhập của người chăn nuôi

Ngành chăn nuôi bò thịt thực sự phát triển khi nó bảo đảm cho người chăn nuôi có thu nhập và tích lũy từ chăn nuôi. Chăn nuôi bò thịt phải bảo đảm tạo ra việc làm và tăng thêm thu nhập của những người tham gia chăn nuôi.

1.2.2. Tiêu chí phản ánh sự phát triển chăn nuôi bò thịt

- Tăng trưởng quy mô đàn bò
- + Số lượng bò thịt;

+ Số lượng bò thịt tăng thêm hàng năm.

- Tăng trưởng giá trị chăn nuôi bò thịt

Giá trị sản lượng bò thịt (GO) là toàn bộ giá trị của số lượng bò do hộ gia đình và người sản xuất bán ra thị trường trong một thời kỳ nhất định (*thường là 1 năm*).

Giá trị sản xuất của chăn nuôi	Giá trị trọng lượng thịt hơi tăng thêm trong năm	+	Giá trị sản phẩm chăn nuôi không qua giết thịt	+	Giá trị sản phẩm chăn nuôi khác	+	Chênh lệch giá trị chăn nuôi dở dang
	=						

- Mức và tốc độ tăng trưởng giá trị sản lượng bò thịt

Tăng trưởng giá trị sản lượng bò thịt được hiểu là sự gia tăng về quy mô giá trị sản lượng bò thịt trong một thời kỳ nhất định và được phản ánh qua mức và tỷ lệ tăng giá trị sản lượng bò thịt.

Mức tăng trưởng thường được phản ánh bằng chênh lệch quy mô giá trị sản lượng bò thịt thực tế giữa năm nghiên cứu ($GTSLCN_t$) và năm gốc ($GTSLCN_{t-1}$) theo công thức sau:

Mức tăng trưởng: $GTSLCN_t - GTSLCN_{t-1}$

% Tăng trưởng : $\frac{GTSLCN_t - GTSLCN_{t-1}}{GTSLCN_{t-1}}$

- Sự thay đổi tỷ lệ các loại giống đàn bò

+ Số lượng bò lai và bò vàng;

+ Tỷ lệ và sự thay đổi tỷ lệ các giống bò cho năng suất cao.

- Đo lường năng suất thịt trong chăn nuôi bò thịt

+ Trọng lượng và sự gia tăng trọng lượng bò hơi xuất chuồng của một con cho một chu kỳ chăn nuôi;

+ Khối lượng thịt của một con cho một chu kỳ chăn nuôi;

+ Tỷ lệ thịt xẻ.

- Huy động và hiệu quả sử dụng nguồn lực

+ Với vốn:

. Sản lượng thịt/1 đơn vị vốn;

. Hay mức tăng sản lượng thịt/1 đơn vị vốn.

+ Với đất đai:

. Diện tích đất dành cho chăn nuôi bò;

. Chỉ tiêu sản lượng cò cho chăn nuôi/đơn vị diện tích;

. Hay gia tăng sản lượng/sự gia tăng 1 đơn vị diện tích;

. Hay tổng thu nhập/1 đơn vị diện tích.

+ Với lao động:

. Giá trị sản lượng chăn nuôi bò thịt/1 lao động;

. Mức tăng giá trị sản lượng chăn nuôi bò thịt /1 lao động tăng thêm.

- Việc làm và thu nhập lao động

+ Số lao động thu hút thêm hay số việc làm mới tạo ra từ chăn nuôi bò thịt;

+ Mức tăng trưởng thu nhập của lao động chăn nuôi bò thịt;

+ Số hộ nghèo tham gia chăn nuôi và thoát nghèo;

+ Lượng phụ phẩm nông nghiệp được khai thác cho chăn nuôi bò thịt.

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển chăn nuôi bò thịt

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

- Khí hậu

- Đất đai và nguồn nước

1.3.2. Sự phát triển của nền kinh tế và nông nghiệp

Khi nền kinh tế phát triển nhu cầu thịt tăng lên do thu nhập của dân cư cao hơn, thị trường đầu ra cho sản phẩm thịt được mở rộng; chăn nuôi bò thịt phát triển khi sản phẩm của chăn nuôi sẽ trở thành đầu vào cho ngành công nghiệp chế biến này; khả năng tích lũy cũng

cao hơn và do vậy mà nền kinh tế có khả năng cung cấp vốn cho phát triển chăn nuôi bò thịt.

Chính sự phát triển của nông nghiệp trong đó có ngành trồng trọt sẽ bảo đảm cho sự phát triển của ngành chăn nuôi đặc biệt là chăn nuôi bò thịt, khi chính ngành trồng trọt bảo đảm cung cấp nguồn thức ăn không nhỏ cho ngành chăn nuôi từ chính phẩm và phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt.

1.3.3. Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt

Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt của địa phương là tổng thể các biện pháp của chủ thể sử dụng để tác động vào quy mô sản lượng và năng suất chăn nuôi bò thịt của địa phương thông qua quản lý điều chỉnh quy hoạch phát triển, các quy định sử dụng đất nông nghiệp cho chăn nuôi, hỗ trợ tài chính và thuế, cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho chăn nuôi bò thịt.

Trong các chính sách phát triển chăn nuôi thì quy hoạch giữ vai trò quyết định. Trên cơ sở đó bố trí không gian cũng như khả năng huy động nguồn lực cho phát triển ngành chăn nuôi này. Nhưng Quy hoạch đòi hỏi phải có các chính sách khác đồng bộ mới đảm bảo phát triển cho ngành, ngoài chính sách đất đai thì chính sách vốn, chính sách đào tạo nhân lực, chính sách khuyến nông, thú y... cũng rất quan trọng.

1.3.4. Nguồn cung cấp giống và thức ăn cho bò thịt

Hiện nay tỷ lệ đàn bò lai của Việt Nam mới chỉ đạt khoảng 30% còn lại 70% là giống bò vàng địa phương (dễ nuôi, thành thực sớm, mắn đẻ... song tầm vóc nhỏ, sinh trưởng chậm, năng suất thịt thấp, tỷ lệ thịt xẻ chỉ đạt 43-44%). Hiện nay, nguồn cung cấp giống và dịch vụ lai giống của Chương trình cải tạo giống bò địa phương của Trung ương đã kết thúc, do đó người nông dân vẫn phải dựa vào nguồn

cung trên thị trường và thường không đảm bảo chất lượng. Kinh nghiệm của những địa phương có đàn bò lai phát triển đều đã có hệ thống cung cấp giống bò lai và ngân hàng tinh trùng để nhân giống.

Thức ăn cho bò không chỉ ảnh hưởng tới duy trì đàn bò mà còn ảnh hưởng tới năng suất thịt và chất lượng thịt. Nguồn cung cấp thức ăn phụ thuộc vào điều kiện phát triển chăn nuôi theo hình thức nào như thâm canh hay bán thâm canh. Có hai nguồn chính là nguồn từ tự nhiên và nguồn thức ăn chế biến.

1.3.5. Hệ thống tiêu thụ sản phẩm

Hệ thống tiêu thụ sản phẩm một mặt bảo đảm cho hiệu quả kinh doanh khi duy trì được mức giá cả phù hợp có lợi nhuận để bù đắp chi phí đầu tư khá cao khi người chăn nuôi không phải tốn kém tìm kiếm khách hàng hay vận chuyển tiêu thụ. Ngoài ra việc tiêu thụ sản phẩm thông suốt sẽ bảo đảm chu kỳ kinh doanh chăn nuôi giúp giảm thiểu chi phí khi phải kéo dài chu kỳ chăn nuôi bò do đình trệ tiêu thụ. Việc tiêu thụ đảm bảo chu kỳ còn đảm bảo được chất lượng của thịt bò.

1.3.6. Khả năng của hệ thống cung cấp dịch vụ kỹ thuật và thú y

Các hoạt động dịch vụ bao gồm dịch vụ bảo vệ vật nuôi cây trồng, dịch vụ kỹ thuật và khuyến nông, dịch vụ cung ứng đầu vào... Các hoạt động dịch vụ một mặt bảo đảm cho các yếu tố sản xuất được huy động vào sản xuất trồng trọt và chăn nuôi được kết hợp tốt nhất và hiệu quả hơn, mặt khác chính các hoạt động dịch vụ này còn giúp cho các hoạt động trồng trọt và chăn nuôi có thể thích ứng với sự khắc nghiệt của thời tiết khí hậu cũng như giảm thiểu rủi ro do chúng mang lại.

1.3.7. Các nhân tố khác như: Thu nhập người tiêu dùng, mật độ dân số, khu vực dân cư thành thị, nông thôn, thị hiếu và tập quán người tiêu dùng về sản phẩm được chế biến từ bò thịt...

1.4. Cơ hội và thách thức phát triển chăn nuôi bò thịt Việt Nam

1.4.1. Cơ hội phát triển chăn nuôi bò thịt

- Nhu cầu tiêu thụ thịt bò trong nước tăng;
- Tỷ lệ thịt bò của ta còn thấp so với các nước trong khu vực;
- Sản lượng phụ phẩm nông công nghiệp của nước ta lớn;
- Chăn nuôi bò thịt phù hợp với tất cả các vùng sinh thái;

1.4.2. Các thách thức đối với chăn nuôi bò thịt:

Cạnh tranh quốc tế một cách khốc liệt về chất lượng, giá cả, an toàn vệ sinh thực phẩm và thị trường với thịt bò, thịt gia súc và các loại nông sản từ các nước trong khu vực và thế giới khi gia nhập WTO .

1.5. Kinh nghiệm phát triển chăn nuôi bò thịt của một số địa phương

1.5.1. Kinh nghiệm của tỉnh Nghệ An

1.5.2. Kinh nghiệm của tỉnh Quảng Nam

1.5.3. Bài học rút ra cho tỉnh Kon Tum

Một là, địa phương phải xác định phát triển ngành chăn nuôi bò thịt là con đường để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, từ đó có chính sách và biện pháp khuyến khích phát triển;

Hai là, phải giải quyết vấn đề giống mà theo kinh nghiệm chủ yếu là cải tạo giống bò địa phương bằng lai tạo;

Ba là, coi trọng kỹ thuật chăn nuôi, chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi cho người chăn nuôi qua việc đẩy mạnh công tác khuyến nông;

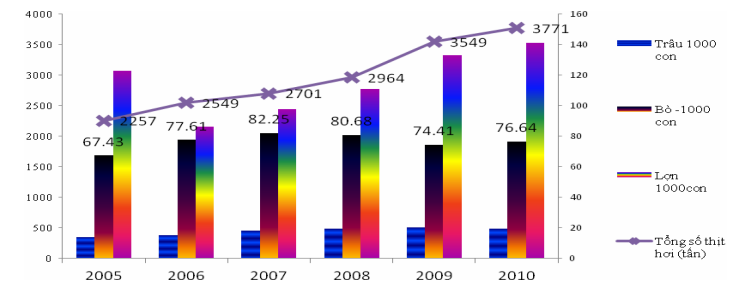
Bốn là, lựa chọn mô hình tổ chức phát triển chăn nuôi phù hợp;

Năm là, giải quyết vấn đề vốn vay cho người chăn nuôi.

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ THỊT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

2.1. Tình hình phát triển chăn nuôi bò thịt ở tỉnh Kon Tum

2.1.1. Tình hình gia tăng quy mô và cơ cấu đàn bò thịt



Hình 2.1 Số lượng đàn bò và các gia súc khác ở tỉnh Kon Tum

Hình 2.1 cho thấy số lượng đàn bò ở Kon Tum tăng không nhiều, trung bình từ 2005 tới 2010 chỉ khoảng 2,4% năm, từ 67,43 ngàn con năm 2005 tăng lên 82,25 ngàn con năm 2007 và giảm dần còn 76,6 ngàn con năm 2010.

Tỷ lệ giống bò vàng địa phương (bò cóc) chiếm 75%, bò lai chiếm khoảng 25%. Tỷ lệ đàn bò phục vụ cày kéo trong sản xuất chiếm khoảng 15% , còn lại là bò thịt .

Chăn nuôi bò ở Kon Tum chủ yếu tập trung ở 4 địa phương là thành phố Kon Tum, ĐăkGlei, Đăk Hà, Sa Thầy (chiếm tới hơn 64% tổng đàn bò năm 2009).

2.1.2. Tình hình chất lượng đàn bò của tỉnh

Giống bò vàng địa phương (bò cóc) chiếm 75%; đây là giống bò thích nghi tốt với điều kiện chăn nuôi của tỉnh, nhưng có tầm vóc bé

và tốc độ tăng trọng chậm, có tỷ lệ thịt xẻ thấp khoảng 43-44% so với trọng lượng sống. Tỷ lệ bò lai mới chiếm khoảng 25%. Việc tăng tỷ lệ bò lai sẽ góp phần tăng sản lượng năng suất bò thịt ở tỉnh.

2.1.3. Tình hình kinh doanh của người chăn nuôi

Số liệu điều tra chăn nuôi bò thịt (132hộ) cho thấy:

- Chăn nuôi bò thịt vẫn còn quy mô nhỏ (chủ yếu từ 3 đến 20 con), muốn phát triển phải mở rộng sản xuất ngay từng hộ sản xuất có điều kiện. Quy mô lao động của các hộ chăn nuôi bò thịt nhỏ (chủ yếu có từ 2 đến 4 người), với quy mô này dường như các hộ chăn nuôi chưa có nhu cầu phải thuê lao động bên ngoài nhiều.

- Trọng lượng xuất chuồng chủ yếu trong khoảng 91-125 kg. Giá bán bò hơi trung bình là 93,5 ngàn đồng/kg, mức chi phí trung bình khoảng 69 ngàn đồng/kg hơi, mức lợi nhuận trung bình là 24,5 ngàn đồng/kg; doanh thu trung bình cho hộ chăn nuôi là 21,85 triệu đồng.

2.1.4. Tình hình huy động và sử dụng nguồn lực cho chăn nuôi bò thịt:

Số liệu điều tra người chăn nuôi bò thịt ở tỉnh Kon Tum ở 5 huyện chăn nuôi bò thịt lớn nhất được thực hiện tháng 2/2011. Về trình độ học vấn cho thấy 100% người chăn nuôi biết đọc, biết viết. Số năm trung bình là 4,7 năm thấp hơn so với số năm trung bình của Việt Nam 5,5 năm (Báo cáo Phát triển con người của Liên hợp quốc năm 2010). Tỷ lệ lao động qua đào tạo ngành nghề chuyên môn khoảng 20%.

Thiếu vốn để kinh doanh chiếm 67% số hộ.

Diện tích dành cho chăn nuôi rất thấp, tổng diện tích đất cho chăn nuôi của tỉnh năm 2009 chỉ là 1.453 ha chiếm 0,15% trong đó hơn 65% để trồng cỏ nuôi bò.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển chăn nuôi bò thịt

2.2.1. Điều kiện tự nhiên

Vị trí địa lý: Kon Tum là tỉnh miền núi có diện tích tự nhiên 9.676,5 km², phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam (142km); phía Nam giáp tỉnh Gia Lai (203km), phía Đông giáp Quảng Ngãi (74km), phía Tây giáp hai nước Lào và Campuchia (dài 280,7km).

Địa hình: Địa hình của tỉnh Kon Tum khá đa dạng: đồi núi, cao nguyên và vùng trũng xen kẽ nhau.

Khí hậu: Nhiệt độ trung bình trong năm dao động trong khoảng 22 - 23°C, có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô

Tài nguyên đất: có 5 nhóm đất chính: (1) Nhóm đất phù sa; (2) Nhóm đất xám; (3) Nhóm đất vàng; (4) Nhóm đất mùn vàng trên núi; (5) Nhóm đất thung lũng.

Tài nguyên nước: Nguồn nước mặt (chủ yếu là sông, suối bắt nguồn từ phía bắc và đông bắc của tỉnh Kon Tum) và nguồn nước ngầm.

Rừng và tài nguyên rừng: Diện tích đất lâm nghiệp chiếm 70,4% , với nhiều loại động thực vật phong phú.

2.2.2. Tình hình phát triển kinh tế và sản xuất nông nghiệp của tỉnh Kon Tum

Tăng trưởng kinh tế không ngừng tăng từ 2005 với tốc độ trung bình 14,33% năm, tỷ lệ khá cao so với mặt bằng chung. Ngành nông nghiệp cũng có mức tăng trưởng khá trung bình 6,65% năm.

Tỷ trọng lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế (năm 2010): Nông - lâm nghiệp - thủy sản: 67,1%, Công nghiệp và Xây dựng 10,1%, dịch vụ 22,8%.

Tỷ trọng của nông nghiệp giảm dần từ hơn 44% năm 2005 còn hơn 25% năm 2010 tức giảm 20%. Tỷ trọng của ngành trồng trọt gần

80% giá trị sản xuất nông nghiệp. Giá trị của ngành chăn nuôi chỉ chiếm tỷ trọng hơn 16%. Ngành dịch vụ chưa đạt tới 10%.

2.2.3. Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt của tỉnh

Tháng 12/2004, tỉnh Kon Tum đã Phê duyệt phương án phát triển chăn nuôi (giai đoạn 2004 - 2010) trong đó tập trung phát triển chăn nuôi bò thịt để đạt mục tiêu có khoảng 140 ngàn con năm 2010 trong đó bò lai chiếm 40%.

Năm 2005 tỉnh Kon Tum đã ban hành Chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi đại gia súc trên địa bàn tỉnh Kon Tum, áp dụng cho các cá nhân, hộ gia đình, trang trại, tổ chức kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh có hoạt động liên quan đến chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.2.4. Nguồn cung cấp thức ăn cho bò thịt

- Chủ yếu dựa nguồn thức ăn tự nhiên.
- Một phần từ trồng cỏ và thức ăn công nghiệp;
- Một phần từ phụ phẩm nông nghiệp

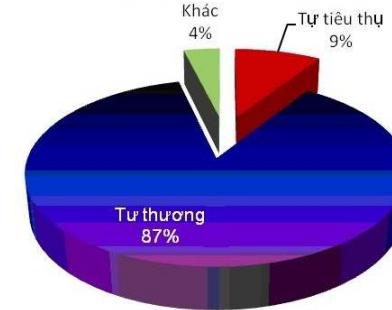
Bảng 2.4 Lượng thức ăn từ phụ phẩm nông nghiệp

Tên phụ phẩm	Mức sản lượng trung bình ở VN (tấn khô/ha/năm)	Diện tích cây trồng đến năm 2010 (ha)	Sản lượng phụ phẩm khô (tấn)
1. Rơm rạ từ lúa.	3,4	23.764	80.797,6
2. Cây ngô (đã thu bắp)	3,07	8.197	25.164,79
3. Dây lạc	1,78	150	267
4. Lá mía	1,5	2.000	3.000
5. Ngọn lá sắn	1,26	37.275	46.966,5
6. Dây lang	0,93	160	148,8
Tổng số			156.344,69

Nguồn: Tính toán từ niên giám Thống kê tỉnh Kon Tum

2.2.5. Hệ thống tiêu thụ sản phẩm

Số liệu điều tra 132 hộ chăn nuôi bò thịt cho thấy có tới 87% số hộ chăn nuôi lựa chọn kênh tiêu thụ là tư thương, 9% tự tiêu thụ và kênh khác là 4% như hình dưới đây.



Hình 2.20 Tỷ trọng tiêu thụ thịt bò theo các kênh

Việc thu mua, phân phối tiêu thụ bò thịt trên thị trường của tỉnh chủ yếu do tư thương tiến hành với kênh phân phối theo kiểu truyền thống: người sản xuất =>trung gian (thương lái) =>người tiêu dùng.

2.2.6. Khả năng của hệ thống cung cấp dịch vụ kỹ thuật và thú y

Dịch vụ thụ tinh nhân tạo: Để tăng nhanh quy mô đàn bò thịt có năng suất cao, phổ biến hiện nay tỉnh vẫn thực hiện biện pháp nhập bò đực giống và thụ tinh nhân tạo giữa bò cái nền địa phương (giống bò vàng), cái lai Sind với tinh bò giống Sind, Brahman.

Dịch vụ thú y và kỹ thuật chăn nuôi: Việc tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật về chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm cho bò thịt... chủ yếu do các cơ quan của Nhà nước cung ứng.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ THỊT CỦA TỈNH KON TUM

3.1. Phương hướng và mục tiêu phát triển chăn nuôi bò thịt ở tỉnh KonTum thời gian tới

3.1.1. Phương hướng phát triển chăn nuôi bò thịt ở tỉnh Kon Tum.

Những căn cứ để xác định phương hướng phát triển chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2011 - 2015

Thứ nhất, theo định hướng Chiến lược phát triển chăn nuôi đến 2015 tầm nhìn 2020 của cả nước: Tổ chức lại sản xuất ngành chăn nuôi theo hướng chăn nuôi trang trại, công nghiệp gắn với giết mổ chế biến tập trung công nghiệp; từng bước đưa chăn nuôi nhỏ lẻ vào chuỗi sản xuất thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đáp ứng đủ nhu cầu một số loại thực phẩm thiết yếu cho tiêu dùng trong nước và chuẩn bị điều kiện để xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi. Định hướng sẽ nâng tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp đến 2015 đạt 38%; tăng đàn bò thịt bình quân 4% năm, đạt khoảng 10 triệu con, trong đó bò lai đạt khoảng 45%.

Thứ hai, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến 2020: Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng của ngành chăn nuôi và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng trồng trọt trong cơ cấu ngành nông nghiệp.

Phương hướng phát triển chăn nuôi bò thịt ở địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2015 như sau:

- Quy hoạch và đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng vùng chăn nuôi, giết mổ gia súc tập trung với quy mô phù hợp; khuyến khích người dân và các thành phần kinh tế tập trung phát triển chăn nuôi bò thịt theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Tăng cường phương thức chăn nuôi theo trang trại, phương thức công nghiệp gắn với chế biến, giết mổ tập trung; phát triển chăn nuôi theo hướng đa dạng hóa tại các vườn đồi;

- Tập trung cải tạo và nâng cao chất lượng giống, áp dụng quy trình chăn nuôi tiên tiến để phát triển đàn bò thịt có năng suất và chất lượng cao. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình Sind hóa nhằm cải tạo chất lượng giống bò để tăng năng suất chăn nuôi.

- Hỗ trợ nâng cao kiến thức cho người chăn nuôi. Giải quyết tốt các vấn đề về dinh dưỡng và thức ăn cho chăn nuôi bò.

- Tích cực mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Có chính sách hỗ trợ về vốn và kỹ thuật cho nông dân để phát triển chăn nuôi bò nhằm góp phần giải quyết việc làm, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

3.1.2. Mục tiêu phát triển chăn nuôi bò thịt ở tỉnh Kon Tum

- Đưa tổng đàn bò thịt lên 125 ngàn con, trong đó bò lai chiếm 50 % vào năm 2015;

- Tăng trọng lượng xuất chuồng của bò hiện nay 180 kg/con 30 tháng tuổi lên 220-250 kg/con 30 tháng tuổi vào năm 2015 với chất lượng bảo đảm yêu cầu của các quy định về an toàn thực phẩm;

- Giải quyết việc làm lao động nông thôn, từ dịch vụ chăn nuôi bò thịt như: nuôi bò, trồng cỏ, thu mua vận chuyển sản phẩm, chế biến thức ăn và công việc cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật chăn nuôi thú y: khoảng 10.000 lao động vào năm 2015.

3.2 Các giải pháp phát triển chăn nuôi bò thịt ở tỉnh KonTum

3.2.1. Hoàn thiện và quản lý quy hoạch phát triển vùng chăn nuôi

Trước mắt cần rà soát, quy hoạch lại các vùng chăn nuôi bò cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và sinh thái. Vùng quy

hoạch chăn nuôi bò thịt phải được bố trí và phân bổ để đạt được mục tiêu như đã đề cập tại phần 3.1.2 trên.

Qua phân tích về điều kiện tự nhiên, đất đai, nguồn thức ăn cho bò thịt, thị trường tiêu thụ, đưa ra nguyên tắc để xây dựng quy hoạch vùng phát triển chăn nuôi bò thịt ở tỉnh Kon Tum như sau: *Phát triển chăn nuôi bò thịt tập trung theo hướng Công nghiệp hoá: từ nuôi bò đến mua gom, chế biến thịt ở các địa bàn có điều kiện thuận lợi để phát huy tiềm năng lao động, đất đai, khí hậu* và đề xuất phương án bố trí 2 vùng chăn nuôi bò thịt của tỉnh: vùng 1 chăn nuôi trọng điểm và vùng 2 chăn nuôi ngoài vùng trọng điểm như sau:

Bảng 3.1 Số lượng đàn bò trong vùng chăn nuôi tập trung
(ĐVT: con)

	2009	2015	Chênh lệch
Tổng số	74406	125000	50594
Vùng trọng điểm	54220	95600	41380
- Thành phố Kon Tum	22574	37800	15226
- Huyện Sa Thầy	8924	15500	6576
- Huyện Đăk Glei	8753	14600	5847
- Huyện Đăk Hà	7889	14500	6611
- Huyện Tu Mơ Rông	6080	13200	7120
Ngoài vùng trọng điểm	20186	29400	9214
- Huyện Đăk Tô	6131	8000	1869
- Huyện Kon Plông	3424	9000	5576
- Huyện Kon Rẫy	5540	6400	860
- Huyện Ngọc Hồi	5091	6000	909

Với việc hình thành vùng quy hoạch này làm cơ sở định hướng áp dụng hình thức thâm canh cho phù hợp cụ thể:

- Phát triển chăn nuôi bò thịt thâm canh cao áp dụng cho các huyện: Đăk Glei, huyện Đăk Tô, huyện Sa Thầy và thành phố Kontum; quy mô nuôi thường xuyên từ 5 - 10 con/hộ là phù hợp.

- Phương thức chăn nuôi bò thịt bán thâm canh (kết hợp chăn thả với trồng cỏ thâm canh, bổ sung thức ăn tại chuồng) nên áp dụng cho các huyện vùng cao hơn như Kon Plông, Kon Rẫy. Quy mô đàn bò trung bình từ 10 - 15con/hộ là phù hợp.

- Phương thức chăn nuôi bò cái kết hợp nuôi bò lấy thịt bán thâm canh nên áp dụng cho một số huyện vùng giữa như Đăk Tô, Tu Mơ Rông, Ngọc Hồi. Quy mô đàn bò của hộ trung bình 10 - 15con/hộ.

3.2.2. Tăng quy mô và nâng cao chất lượng đàn bò thịt

Muốn tăng số lượng và chất lượng đàn bò thịt trên địa bàn tỉnh cần phải giải quyết tốt một số vấn đề về khoa học kỹ thuật như sau:

Giải pháp về giống

Đẩy mạnh chương trình cải tạo đàn bò của địa phương thông qua phương pháp phối giống trực tiếp với bò đực giống lai có 75% máu Zêbu trở lên; tuyển chọn được đàn bò cái nền đủ tiêu chuẩn kỹ thuật để tạo cơ sở cho việc cải tạo giống; áp dụng phương pháp cải tạo đàn bò vàng địa phương thông qua phương pháp thụ tinh nhân tạo bò đực giống Zêbu; đào tạo các cán bộ dẫn tinh viên cơ sở,

Chăm sóc nuôi dưỡng

Hướng dẫn cho các hộ chăn nuôi các quy trình kỹ thuật về chăm sóc và nuôi dưỡng bò tốt hơn thông qua các hoạt động cụ thể như: Xây dựng chuồng trại đúng kỹ thuật hợp vệ sinh, cách thức chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, vỗ béo cho bò thịt...

Hệ thống khuyến nông

Tổ chức các khóa đào tạo ngắn nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về chăn nuôi cho cán bộ khuyến nông; tổ chức các lớp tập huấn, tư vấn về kỹ thuật cho người chăn nuôi; xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn chăn nuôi bò; quan tâm vấn đề đầu tư cơ sở vật chất, các thiết bị kỹ thuật cho cơ quan khuyến nông để tổ chức tốt các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng hệ thống dịch vụ khuyến nông rộng khắp đến tận các cơ sở thôn, làng, xã; hình thành các "Câu lạc bộ khuyến nuôi bò".

3.2.3. Tổ chức lại sản xuất kinh doanh bò thịt

Việc phát triển chăn nuôi bò thịt ở Kon Tum phải vừa hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển kinh tế hộ và kinh tế trang trại trong chăn nuôi bò thịt và từng bước hình thành các Hợp tác xã khi đủ điều kiện.

Với hộ gia đình

Tinh cần tạo điều kiện, hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về vốn, con giống, đất đai và hỗ trợ kiến thức về kỹ thuật và quản lý kinh doanh mới giúp hộ gia đình phát triển chăn nuôi, đưa chăn nuôi bò thịt lên quy mô lớn theo hướng thâm canh.

Với các trang trại

Tinh cần phải giải quyết các vấn đề để thúc đẩy sự phát triển của các trang trại chăn nuôi bò thịt, như: vốn, đất đai (Quy hoạch đất cho chăn nuôi, trồng cỏ; tích tụ ruộng đất, đơn giản hóa các thủ tục giao đất, cấp Giấy chứng nhận trang trại); xây dựng mô hình khu trang trại chăn nuôi bò tập trung theo quy hoạch; nâng cao kiến thức và trình độ quản lý cho các chủ trang trại; đưa tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất; cung cấp các dịch vụ cho chăn nuôi; thu mua chế biến tiêu thụ sản phẩm, thông tin thị trường xây dựng thương hiệu.

3.2.4. Giải quyết vấn đề vốn cho chăn nuôi.

Tinh cần tạo môi trường thuận lợi và có chế độ ưu đãi đầu tư, đồng thời tổ chức các hoạt động quảng bá nhằm thu hút các nguồn lực từ bên ngoài địa phương vào phát triển ngành chăn nuôi bò thịt.

Phát huy nguồn vốn nội lực hiện có trong dân với đàn bò hiện có ở địa phương (74.406 con), thông qua biện pháp là mua bảo hiểm cho đàn bò, vì khi mua bảo hiểm thì việc đem thế chấp cho Ngân hàng vay vốn sẽ dễ dàng hơn, mặt khác sẽ hạn chế tối đa rủi ro...

Giải quyết nhanh chóng các vấn đề liên quan đến đất đai cho phát triển chăn nuôi, vì đất đai là nguồn vốn lớn của các hộ chăn nuôi và trang trại, một khi có đầy đủ thủ tục chứng nhận quyền sử dụng đất, lúc đó người dân sẽ đủ thủ tục pháp lý để thực hiện các giao dịch dân sự.

3.2.5. Phát triển nguồn nhân lực

Phải bảo đảm đến năm 2015, các huyện trong vùng trọng điểm phát triển chăn nuôi bò thịt có Trung tâm dạy nghề. Trước mắt cần phải khai thác năng lực hiện có của Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Kon Tum theo định hướng mở rộng ngành nghề mà nông nghiệp rất cần. Ngoài ra phải khuyến khích xã hội hóa đào tạo nghề.

Phải có một cơ chế chính sách phù hợp trong thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật làm việc trong ngành chăn nuôi.

Mở các lớp tập huấn kỹ thuật và chuyên môn quản lý để nâng cao kiến thức về kỹ thuật và quản lý cho người chăn nuôi bò thịt

3.2.6. Giải quyết vấn đề thức ăn cho bò thịt

Ngoài diện tích đồng cỏ tự nhiên, tiếp tục mở rộng diện tích trồng cỏ theo quy hoạch;

Khai thác nguồn phụ phẩm nông nghiệp (Như phần 2.2.4 đã tính toán mỗi năm có khoảng hơn 157 ngàn tấn chất cung cấp cho bò, bảo đảm cho đàn bò trên hơn 86 ngàn con hơn số lượng bò hiện có của tỉnh).

3.2.7. Giải quyết vấn đề thị trường sản phẩm

- Khai thác triệt để thị trường tiêu thụ sản phẩm chế biến từ bò thịt tại chỗ để tăng số lượng tiêu thụ bò thịt được chăn nuôi tại địa phương;

- Tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ bên ngoài, tại các vùng lân cận, đặc biệt là các thị trường lớn như thành phố Đà Nẵng, Hồ Chí Minh... và có thể cho xuất khẩu (chú ý thị trường các tỉnh Nam Lào, Đông - Bắc Thái Lan và Cam Pu Chia);

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường;

- Cần tạo mối liên kết hợp tác chặt chẽ giữa nhà nước, nhà khoa học, người chăn nuôi và các đối tượng bao tiêu sản phẩm;

- Trong tương lai cần phát triển công nghiệp chế biến tại chỗ, đó là một giải pháp rất quan trọng;

- Xây dựng mạng lưới cung cấp thông tin thị trường chính thống từ huyện xuống các xã, thôn;

- Ngoài ra cần phải tổ chức lại và xây dựng các điểm giết mổ tập trung theo đúng tiêu chuẩn quy định .

3.2.8. Hoàn thiện hệ thống dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi và thú y

Chi cục Thú y và các Trạm thú y xây dựng chương trình phổ biến tuyên truyền và kiểm tra giám sát việc thực hiện những quy định về công tác thú y, vệ sinh và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi bò mà bắt buộc phải chấp hành.

Trung tâm Khuyến nông căn cứ vào điều kiện thực tế của tỉnh để xây dựng một chương trình khuyến nông phù hợp với trình độ phát triển chăn nuôi bò của địa phương.

Trung tâm giống cây trồng vật nuôi thủy sản kết hợp với Chi cục thú y thực hiện quản lý việc cung cấp thức ăn cho bò, nhằm kiểm soát việc sử dụng hoá chất, các chất kích thích, bảo đảm chất lượng thịt phù hợp với tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Cung cấp giống cỏ cùng kỹ thuật xây dựng đồng cỏ tập trung, đúng tiêu chuẩn và phù hợp với quy hoạch.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Cùng với các ngành sản xuất khác, ngành chăn nuôi bò thịt là ngành kinh tế sản xuất hàng hóa đang chịu sự chi phối lớn của cơ chế thị trường. Chăn nuôi bò thịt chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội và yếu tố kỹ thuật chăn nuôi bò thịt. Việc xác định được các nhân tố ảnh hưởng và đặc điểm kinh tế kỹ thuật trong chăn nuôi bò thịt là cơ sở cho việc tính toán quy hoạch phát triển chăn nuôi hợp lý. Phát triển chăn nuôi bò thịt cần quan tâm đến việc phát triển về số lượng, chất lượng đàn bò thịt, đảm bảo tính hiệu quả nhằm nâng cao đời sống sinh hoạt cho người chăn nuôi cũng như đảm bảo môi trường sinh thái khu vực chăn nuôi

Nuôi bò ở KonTum đã có từ lâu đời. Trong những năm qua, chăn nuôi bò đã có những đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, góp phần thực hiện quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi của địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển chăn nuôi bò thịt hiện nay cũng còn một số điểm cần phải khắc phục, do đó để đạt được mục tiêu phát triển chăn nuôi bò thịt ở tỉnh Kon Tum trong thời gian tới, tỉnh cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp như đã đề ra ở phần 3.2

2. Kiến nghị

Đối với tỉnh KonTum

- Tiến hành quy hoạch tổng thể và tiến tới quy hoạch chi tiết vùng chăn nuôi bò thịt một cách hợp lý.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng công tác khuyến nông đến từng tiểu vùng, từng hộ chăn nuôi.

- Tăng cường đầu tư cho Trung tâm giống cây trồng vật nuôi thủy sản tỉnh nhằm nâng cao chất lượng của việc nuôi giữ nguồn gen gốc, cải tạo giống và nhân giống.

- Hàng năm trích một khoản ngân sách tỉnh nhất định để hỗ trợ người chăn nuôi đóng bảo hiểm bò thịt trên cơ sở vận dụng "khung" chính sách quy định tại Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/03/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2013 để thực hiện thí điểm bảo hiểm bò thịt ở thành phố KonTum và một số huyện trọng điểm.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến súc sản để góp phần giải quyết ổn định đầu ra cho chăn nuôi gia súc, tăng giá trị sản phẩm, tạo điều kiện để phát triển chăn nuôi bò thịt.

Đối với hộ chăn nuôi bò thịt

- Tăng cường học hỏi, đúc rút kinh nghiệm, chủ động tìm kiếm thông tin để nâng cao kiến thức kỹ thuật chăn nuôi bò thịt.

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình kỹ thuật chăn nuôi bò thịt, bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Quan tâm công tác trồng cỏ để phục vụ chăn nuôi, chú trọng việc chế biến, bảo quản và bổ sung thức ăn cho bò thịt.